TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 29/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Minh Huy.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1/ Ông Lê Xuân Niên.

2/ Bà Nguyễn Lệ Thu.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A S**; sinh năm: 1993 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: B (tên gọi khác: A B) đã chết và bà Ph (tên gọi khác: Y Ph); gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ là H (tên gọi khác: Y H) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 01 tiền án, *(Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 02/3/2016 về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", đến ngày 02/3/2019, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, đến tháng 7/2019, bị cáo phạm tội mới. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp "Tái phạm")*; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo A S: Bà Nguyễn Thị Thúy H (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum), có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 492 T, Phường Q, thành phố K.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 4685/UBND-NNTN ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn B - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh B; chức vụ: Phó Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 257/CV-CT ngày 15/12/2020 của Giám đốc công ty), có mặt.

2/ Anh A T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kon Plông trong một vụ án khác, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh A T: Bà Nguyễn Thị Thúy H (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum), có mặt.

3/ Anh Nông Hoàng Ph, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

4/ Anh A V, sinh năm 1992; nơi công tác: Chi nhánh Lâm trường B, có mặt.

5/ Chị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- Người làm chứng: Anh A Bc, sinh năm 1991; trú tại, Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- Người phiên dịch: Anh A H - Phòng Dân tộc huyện K, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2019, do nhà ở xuống cấp, nên A S đã nảy sinh ý định vào rừng để xẻ gỗ làm nhà. Thực hiện ý định này, A S đến Trạm bảo vệ rừng của Chi nhánh Lâm trường B, đóng tại thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K gặp A V là cán bộ Lâm trường để hỏi về thủ tục làm đơn xin xẻ gỗ làm nhà và được A V đưa cho 01 tờ đơn theo mẫu và hướng dẫn S điền thông tin vào trong đơn. Vì không phải là chủ hộ nên A S tự điền tên vợ mình là H rồi mang đơn đến gặp A

Bc là thôn trưởng và nhờ A Bc ký xác nhận cho S. S mang đơn này đến nộp lại cho Vũ. Sau đó vài ngày, A S đến gặp anh Nông Hoàng Ph (Sinh năm 1978) để hỏi mượn máy cưa, vì là người cùng làng nên anh Ph cho S mượn cưa. S mua 05 lít xăng rồi cầm theo máy cưa, một mình đi đến khu vực rừng thuộc khoảnh 4 Tiểu khu 387, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa giới hành chính xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. S bắt đầu đi tìm và chọn được 06 cây gỗ, chủng loại Giổi, bao gồm các cây được ký hiệu G18, G19, G23, G26 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2019 và các cây được ký hiệu G06B, G07B trong Biên bản làm việc ngày 24/12/2019, ngày 07/01/2020. A S dùng cưa máy cắt hạ toàn bộ 06 cây gỗ này trong vòng 01 ngày rồi đi về nhà. Khoảng 1 tuần sau, S mang cưa máy lên rừng để bổ lóng phần thân của các cây ký hiệu G19, G23 và G26 rồi đi về nhà. S dự kiến khi nào có tiền mua xăng thì lên xẻ những lóng gỗ này ra thành hộp, ván, đà. Đến khoảng tháng 8 năm 2019, A T (Sinh năm 1978, trú tại thôn Ng, nay là thôn C, xã R, huyện K) đến gặp S và đặt vấn đề muốn nhờ S xẻ cho T một số ván để sửa nhà. A S đồng ý và nói đã có cây hạ được từ trước. Do đó, A T mua xăng, nhớt cùng S mang cưa máy (cưa máy này A S vẫn đang mượn của Nông Hoàng Ph) lên rừng xẻ ván cây gỗ chủng loại Giổi, ký hiệu G18, A S và A T luân phiên cầm cưa máy cắt lóng và xẻ phần thân cây ra được 46 tấm ván gỗ. Sau khi xẻ xong, cả hai người để gỗ tại hiện trường, cùng đi về nhà và dự kiến là sẽ chuyển số gỗ trên về nhà nhưng chưa vận chuyển được. Đối với cưa máy mà A S sử dụng để thực hiện hành vi khai thác gỗ, A S đã trả lại cho Nông Hoàng Ph. Đến ngày 10/12/2019, tổ công tác liên ngành thuộc UBND xã R, huyện K trong khi tuần tra đã phát hiện và lập biên bản đối với vụ việc khai thác gỗ trái phép tại Tiểu khu 387 và 388, trong đó có hành vi khai thác trái phép lâm sản của A S và A T nêu trên.

Ngày 24/12/2019, ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã yêu cầu A S xác định 05 cây gỗ đã khai thác trái phép và 01 cây gỗ cưa cùng A T. Kết quả cho thấy số lượng, chủng loại, đặc điểm, vị trí các cây gỗ mà A S cắt, xẻ phù hợp với kết quả điều tra. Cũng trong ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã yêu cầu A T xác định 01 cây gỗ mà A T và A S đã cùng nhau cưa xẻ. Kết quả cho thấy việc A T và A S xác định trùng khớp, phù hợp với kết quả điều tra.

Tại Biên bản làm việc ngày 07/01/2020, Bản kết luận giám định tư pháp ngày 16/01/2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum, Giám định viên kết luận: Đối với 06 cây gỗ mà A S khai thác trái phép, trong đó có 01 cây thực hiện cùng với A T, đều thuộc chủng loại Giổi, nhóm III, gỗ thông thường. Về thiệt hại môi trường rừng chỉ mang tính chất định tính nên không xác định được.

Tại Bản kết luận giám định số 140/CNR-VP ngày 30/3/2020 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng, thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam xác định khối

lượng gỗ bị thiệt hại của cây gỗ có ký hiệu G18 chỉ còn gốc tại hiện trường là 4,307 mét khối gỗ tròn.

Đối với 05 cây gỗ do một mình A S khai thác trái phép gồm các cây có ký hiệu G19, G23, G26 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2019; các cây G06B, G07B trong Biên bản làm việc ngày 24/12/2019, còn nguyên gỗ tại hiện trường, tổng khối lượng đo đếm được là 8,343 mét khối gỗ tròn.

Như vậy, tổng khối lượng gỗ mà A S khai thác trái phép là 12,650 mét khối gỗ tròn chủng loại Giổi, nhóm III, nhóm gỗ thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 8,343 mét khối gỗ tròn chủng loại Giổi, nhóm III có giá trị là 137.929.000 đồng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 4,307 mét khối gỗ tròn, chủng loại Giổi, nhóm III có giá trị 77.526.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT -VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo A S về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A S 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông không tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Lâm trường B theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum - là chủ sở hữu để xử lý theo thẩm quyền. Hiện số gỗ trên Chi nhánh Lâm trường B thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K đang bảo quản.

Đối với 01 máy cưa mà A S dùng vào việc phạm tội, A S khai nhận mượn của Nông Hoàng Ph. Khi mượn, A S không nói rõ mục đích của mình cho Ph biết. Sau khi thực hiện xong hành vi, A S đã trả lại cưa máy này cho Ph. Qua xác minh, Nông Hoàng Ph đã đi khỏi địa Ph. Do đó, không có căn cứ thu giữ để xử lý. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với A T, là người cùng A S xẻ 01 cây gỗ có khối lượng 4,307 m3, chủng loại Giổi, nhóm III. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã xác định được A T còn tham gia khai thác gỗ trái phép cùng với Đinh Văn Vinh, A Điêm và A Moi nên đã tách hành vi của A T để xử lý chung trong vụ án Đinh Văn Vinh và đồng phạm phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích khai thác gỗ để làm nhà ở cho gia đình chứ không biết là vi phạm pháp luật. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, khối lượng gỗ bị cáo khai thác hơn mức khởi điểm không đáng kể, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K không có yêu cầu gì, đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là A T, A V, H không có ý kiến tranh luận gì.

Tại văn bản đề ngày 24/12/2020, ông Nguyễn Tấn L - đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự trình bày ý kiến về vấn đề bồi thường dân sự có nội dung như sau: Hiện tại không có cơ sở để xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường về lâm sản và môi trường rừng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/12/2020, ông L không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn L và anh Nông Hoàng Ph vắng mặt. Xét thấy, ông L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph vắng mặt nhưng việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L và anh Ph.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được.

Khoảng tháng 7/2019, A S cầm cưa máy lên rừng thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 387, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa giới hành chính xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum khai thác trái phép 06 cây gỗ, có tổng khối lượng là 12,650 mét khối gỗ quy tròn, chủng loại Giổi, nhóm III, nhóm gỗ thông thường, tại khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của A T, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản làm việc ngày 24/12/2019 đối với A S và A T, biên bản làm việc ngày 25/3/2020 đối với A S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành *tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng. Đảng, Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum và huyện K đã có nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có một tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 02/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày 02/3/2016 về tội *"Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"*, ngày 02/3/2019, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, đến tháng 7/2019, bị cáo phạm tội mới. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, ít hiểu biết pháp luật nên hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo hình phạt trong mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, ý kiến của nguyên đơn dân sự về vấn đề bồi thường thiệt hại là phù hợp, việc tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số gỗ còn tại hiện trường (Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông và Chi nhánh Lâm trường B), gồm:

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 4 m, đường kính 40 cm, khối lượng 0,502 m3.
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,3 m, đường kính 36 cm, khối lượng 0,336 m3.
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 65 cm, khối lượng 1,161 m3.
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 56 cm, khối lượng 0,862 m3.
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 50 cm, khối lượng 0,687 m3.
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 80 cm, khối lượng 1,206 m3, (Chưa trừ bọng).
- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 65 cm, khối lượng 0,796 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 70 cm, khối lượng 0,923 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,5 m, đường kính 50 cm, khối lượng 0,491 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 9 m, đường kính 40 cm, khối lượng 1,130 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 5 m, đường kính 35 cm, khối lượng 0,481 m3.

- 46 tấm ván, chủng loại Giổi, có khối lượng đã quy tròn là 1,678 m3.

Trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông không thể tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Lâm trường B để trông coi, bảo quản. Xét thấy, số vật chứng trên là tài sản thuộc sở hữu nhà nước mà UBND tỉnh Kon Tum là đại diện chủ sở hữu hợp pháp. Việc giao lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử giao cho chủ sở hữu là UBND tỉnh Kon Tum (Nguyên đơn dân sự trong vụ án) số vật chứng trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 máy cưa mà A S dùng vào việc phạm tội, A S khai nhận mượn cưa máy này của Nông Hoàng Ph. Sau khi thực hiện xong hành vi, A S đã trả lại, nhưng hiện tại anh Ph đã đi khỏi địa Ph nên không thu giữ được để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với A T, là người trực tiếp cùng A S xẻ 01 cây gỗ có khối lượng 4,307 m3, chủng loại Giổi, nhóm III. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã xác định được A T còn tham gia khai thác gỗ trái phép cùng với Đinh Văn Vinh, A Điêm và A Moi nên đã tách hành vi của A T để xử lý chung trong vụ án Đinh Văn Vinh và đồng phạm phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với H, là vợ của A S không biết việc A S lên rừng để xẻ gỗ làm nhà, không biết việc A S ghi tên mình trong đơn xin xẻ gỗ làm nhà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Nông Hoàng Ph, là người cho A S mượn cưa để xẻ gỗ nhưng sau đó đã đi khỏi địa Ph. Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng anh Ph hiện tại không có mặt tại địa Ph, đi đâu, làm gì không rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[9] Đối với A V, A S khai A V là người hướng dẫn A S làm đơn để xin phép khai thác gỗ làm nhà. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng A V không thừa nhận nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K là đơn vị được UBND tỉnh giao quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng nói trên, đề nghị công ty phối hợp với các chi nhánh Lâm trường, các cơ quan, ban ngành có liên quan, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng để hạn chế, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép lâm sản. Đối với hành vi cho phép khai thác lâm sản trái phép của một số cán bộ Lâm trường B, thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K có dấu hiệu vi phạm pháp luật về công tác quản lý và bảo vệ rừng, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, củng cố chứng cứ, khi nào có đủ căn cứ đề nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A S phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 12/8/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho chủ sở hữu là UBND tỉnh Kon Tum (Nguyên đơn dân sự trong vụ án) số vật chứng còn tại hiện trường (Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi nhánh Lâm trường B) để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 4 m, đường kính 40 cm, khối lượng 0,502 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,3 m, đường kính 36 cm, khối lượng 0,336 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 65 cm, khối lượng 1,161 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 56 cm, khối lượng 0,862 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 3,5 m, đường kính 50 cm, khối lượng 0,687 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 80 cm, khối lượng 1,206 m3, (Chưa trừ bọng).

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 65 cm, khối lượng 0,796 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,4 m, đường kính 70 cm, khối lượng 0,923 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 2,5 m, đường kính 50 cm, khối lượng 0,491 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 9 m, đường kính 40 cm, khối lượng 1,130 m3.

- 01 lóng gỗ, chủng loại Giổi, kích thước dài 5 m, đường kính 35 cm, khối lượng 0,481 m3.

- 46 tấm ván, chủng loại Giổi, có khối lượng đã quy tròn là 1,678 m3.

Hiện số vật chứng trên Chi nhánh Lâm Trường B thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K đang bảo quản.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Huy